**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22**

**Ngày dạy: 30 / 1 /2024**

**Toán**

TIẾT 107 BÀI 62: SỐ BỊ CHIA-SỐ CHIA-THƯƠNG

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS bước đầu biết gọi tên các thành phần và kết quả của phép chia.

- Củng cố cách tìm kết quả của phép chia.

-Thông qua việc nhận biết các thành phần và kết quả của phép chia HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. NL giao tiếp toán học

**-** Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1- GV: Các thẻ số, thẻ dấu và thẻ chữ ghi các chữ chỉ thành phần và kết quả của phép chia. (máy chiếu)

2- HS: SGK, vở ô ly, bảng con…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ Mở đầu.**  **-** GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK, nói với bạn từ những điều quan sát được.  - GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: **Số bị chia- Số chia-Thương.** | -HS quan sát tranh, trao đổi  *+Có 15 bạn, chia đều vào 3 bàn, mỗi bàn có 5 bạn.*  *+15:3=5*  -HS lắng nghe, viết tên bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới.**  **\*HDHS nhận biết cách tìm kết quả của phép chia.**  **-** GV gắn phép chia lên bảng  - HDHS gọi tên từng thành phần và kết quả của phép chia.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **15 :** | **3 =** | **5** | | **Số bị chia** | **Số chia** | **Thương** |   **-** GV gọi HS nêu lại tên gọi các thành phần và kết quả cảu phép chia trên.  - GV lưu ý HS: Trong phép chia 15:3, 5 là thương, 15:3 cũng gọi là thương.  - GV lấy ví dụ để củng cố tên gọi thành phần kết quả của phép chia:  12:6=2  15:5=3  - GV đọc SBC-SC-Thương của 1 số phép chia cho HS viết bảng con.  - Cho HS trao đổi trong nhóm đoi tự viết 1 phép chia rồi đố bạn nêu đâu là SBC, đâu là số chia, đâu là thương trong phép chia đó.  - GV nhận xét, khen ngợi, chốt lại kiến thức và chuyển sang hoạt động thực hành, luyện tập.  **3. HĐ luyện tập Thực hành**  **Bài 1: Nêu SBC, số chia, thương trong các phép chia sau:**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  **-** GV cho HS trao đổi với bạn trong nhóm đôi nêu tên gọi.  -GV gọi các nhóm lên chia sẻ với cả lớp  -GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: Tìm thương, biết**  - Gọi 1 HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi vở với bạn để kiểm tra.  - GV kiểm tra 1 số HS và mời HS lên chia sẻ cách làm.  -GV nhận xét, khen ngợi, chốt lời giải đúng.  **4.Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **Bài 3: Trò chơi “Tìm bạn”**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 6.  - HDHS cách chơi: Mỗi nhóm có 1 bộ thẻ ghi phép nhân, phép chia và tên thành phần của nó. HS trong nhóm rút 1 thẻ rồi quan sát các thẻ của các bạn trong nhóm, thảo luận ghép thành phép nhân, phép chia thích hợp.  **5-HĐ củng cố và nối tiếp**  -GV nhận xét, khen ngợi  -Qua bài này các em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần nhớ? Lấy ví dụ?  -GV nhận xét tiết học. | -HS quan sát  -HS theo dõi  -HS nối tiếp nhau nêu.  -HS nhắc lại  -HS nêu tên: (***Số bị chia-số chia-thương) khi giáo viên chỉ vào các số.***  -HS viết bảng con  -HS trao đổi => SBC, số chia, thương trong phép chia đó.  -HS lắng nghe. |
| -HS đọc thầm bài  -HS thực hiện  -HS trao đổi với bạn. nói cho bạn nghe về tên gọi các thành phần và kết quả trong từng phép chia: *10:2=5 và 30:5=6*  -1 nhóm lên chia sẻ, lớp nhận xét góp ý.  -HS đọc thầm bài  -HS đọc và nêu YC  -HS thực hiện.  -HS chia sẻ  a*. Số bị chia là 8, số chia là 2, thương là 4 ta có phép chia: 8:2=4*  *b. Số bị chia là 20, số chia là 5, thương là 4, ta có phép chia: 20:5=4.*  - HS chơi theo HD  - 3HS đã lập thành phép tính sẽ tạo thành nhóm và giới thiệu về nhóm bạn mà mình tìm được.  **VD:** *Xin chào các bạn, xin giới thiệu nhóm chúng mình gồm 3 người bạn: SBC, số chia, thương và chúng mình chính là phép chia 20:5=4.*  -HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….